TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2020/HS-ST
Ngày 18-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huề và ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:* Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Công N, sinh ngày 20/01/1988 Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công Th, sinh năm 1955 và bà: Lưu Thị Lòng, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại:

Bà Phan Thị Tsinh năm 1947 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: "có mặt"

Chị Lê Thị L, sinh năm 1966 (Là con gái bà T)

Nơi cư trú: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lưu Thị Lòng, sinh năm 1956 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Tẽo, sinh năm 1942 "có mặt".

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quế 3, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Phan Thị Mau, sinh năm 1957 "vắng mặt".

Nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn La Ha, huyện La Ha, tỉnh Tuyên Quang

3. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1966 "có mặt".
4. Ông Lê Công Th, sinh năm 1955 "vắng mặt".
5. Anh Tống Ngọc M, sinh năm 1970" vắng mặt".

Cùng nơi cư trú: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/12/2019, Lê Công N ăn tối, uống rượu tại nhà anh Tống Ngọc M, sinh năm 1970 địa chỉ: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Nam đi bộ về nhà. Khi đi đến ngõ vào nhà bà Phan Thị Tsinh năm 1947 là người cùng thôn, Nam nảy sinh ý định vào quan hệ tình dục với bà T nên mở cổng, mở cửa đi vào trong nhà. Qua ánh sáng đèn led (sáng mờ) Nam thấy bà T đang ngồi trên giường, mặc áo màu đỏ, quần dài màu đen, mặt quay ra cửa. Nam tiến đến sát giường, dùng hai tay đẩy hai bên vai làm bà T nằm ngửa ra ngang giường. Tiếp đó, Nam đứng khom người ở dưới đất, dùng tay tụt quần bà T xuống dưới 2 cẳng chân. Lúc này, bà T nhổm dậy, giãy giụa, dùng tay kéo quần lên và kêu cứu. Nam dùng tay giữ quần để bà T không kéo được quần lên rồi tiếp tục đẩy bà T ngã ngửa ra giường, kéo ngược áo bà T lên, hai tay xoa, bóp ngực bà T. Sau đó, Nam tự cởi quần, áo của mình, tay cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm đạo bà T. Thấy vậy, bà T nhổm người lên, hai tay đẩy Nam ra nhưng không được. Nam dùng dương vật đưa ra, đưa vào âm đạo bà T nhiều lần thì dương vật không còn cương cứng nên bảo bà T: *"Mày cầm nghịch mút cho nó cứng lên. Mày không làm tao đập chết!"*. Bà T nói: *"Nam ơi, mày tha cho tao! Mày đừng làm như thế!"*. Nam quỳ lên giường sát phía bên trái bà T, tay trái cầm tay phải bà T, ép bà T sờ dương vật. Vài phút sau, dương vật của Nam cương cứng, Nam đứng chân trái dưới đất, chân phải quỳ trên giường; dùng 2 tay kéo xoay bà T nằm nghiêng dọc giường, lấy gối kê

đầu bà T để mặt bà T sát vào dương vật của mình thì nhìn thấy có tiền để ở dưới gối. Nam dùng tay phải ghì đầu bà T, tay trái cầm dương vật đưa ra đưa vào miệng bà T liên tục một lúc thì xuất tinh vào miệng bà T. Bà T liền cắn mạnh vào dương vật của Nam làm sứt da, chảy máu. Bị đau, Nam liền dùng tay tát, đấm nhiều nhát vào mặt và cổ bà T rồi rút dương vật ra, bà T nhổ tinh dịch xuống nền nhà.

Sau khi quan hệ tình dục với bà T xong, Nam mặc quần áo rồi lấy toàn bộ số tiền để trên chiếu của bà T mà Nam vừa phát hiện bà T để ở dưới gối. Thấy vậy, bà T giữ tay Nam và nói: *"Không được lấy của tao!".* Nam cầm tiền bằng tay phải, vung mạnh tay trúng vào mặt bà T và hỏi: *"Còn tiền không?"*. Bà T đáp: "*Không còn!*". Nam cầm tiền đi vào bếp nhà bà T (ở bên cạnh phòng ngủ), tháo bình gas mang về nhà Nam để rồi đếm số tiền chiếm đoạt được của bà T là 390.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 10/19/TD, ngày 18/12/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Phan Thị T bị *"Thương tích bầm tím, tụ máu vùng hố mắt phải - môi trên bên phải, vùng vành tai trái, phía sau tai trái, vùng cổ trái, vùng bẹn và âm hộ bên trái do vật tầy tác động; Vết xước da: vùng trên xương hàm dưới bên phải, vùng mặt ngoài cổ trước bên phải, vùng bẹn gần tầng sinh môn bên phải do vật tầy tác động; Vết rách da: vùng gò má bên phải; Mặt trong môi bé và vùng gốc màng trinh, lỗ âm đạo trầy xước đỏ, không thấy vết rách, không tụ máu, âm đạo có ít dịch hồng; Trên tiêu bản soi không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (ba phần trăm).*

Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 bình gas màu xanh, hình trụ tròn, đường kính 36 cm, cao 60 cm, trọng lượng vỏ bình 13,7 kg trị giá 250.000 đồng; gas trong bình 10,8 kg trị giá 225.000 đồng. Tổng trị giá bình gas là 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 16/CT-VKSQP ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lê Công N về tội "*Hiếp dâm*" và "*Cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 141 và điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Công N như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Công N phạm tội *"Cướp tài sản"* và *"Hiếp dâm".*

Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điểm i, k khoản 1 Điều 52, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội hiếp dâm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nam phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/12/2019).

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nam bồi thường về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại với số tiền 2.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 03 phong bì niêm phong chất dịch đã khô hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Nam phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Công N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và tỏ ra ăn năn hối cải. Người đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự chỉ yêu cầu bị cáo Nam phải bồi thường số tiền chiếm đoạt chưa trả hết, tiền thuốc, tiền bồ dưỡng sức khỏe và không yêu cầu bù đắp về tổn thất tinh thần cho bà T là 2.000.000 đồng và bị cáo Nam đã chấp nhận mức bồi thường nêu trên. Người làm chứng là Phan Thị Tẽo, ông Nguyễn Hữu B trình bày không được trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo và bà Liễu không có ý kiến tranh luận với với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lê Công N nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận, xấu hổ về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai và biên bản nhận dạng của bị hại là bà Phan Thị T; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản xem xét dấu vế trên thân thể; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; các biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu; bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lưu Thị Lòng; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Lê Thị L, ông Nguyễn Hữu B, ông Tống Ngọc M, ông Lê Công Th, bà Phan Thị Tẽo và bà Phan Thị Mau.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại nhà ở của bà Phan Thị Tsinh năm 1947, địa chỉ: Thôn Ng 5, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Lê Công N đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu và quan hệ tình dục khác trái ý muốn với bà T. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 10/19/TD, ngày 18/12/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Phan Thị T bị *"Thương tích bầm tím, tụ máu vùng hố mắt phải - môi trên bên phải, vùng vành tai trái, phía sau tai trái, vùng cổ trái, vùng bẹn và âm hộ bên trái do vật tầy tác động; Vết xước da: vùng trên xương hàm dưới bên phải, vùng mặt ngoài cổ trước bên phải, vùng bẹn gần tầng sinh môn bên phải do vật tầy tác động; Vết rách da: vùng gò má bên phải; Mặt trong môi bé và vùng gốc màng trinh, lỗ âm đạo trầy xước đỏ, không thấy vết rách, không tụ máu, âm đạo có ít dịch hồng; Trên tiêu bản soi không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (ba phần trăm).* Do đó, bị cáo Lê Công N đã phạm tội "Hiếp dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Sau đó bị cáo Nam dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 390.000 đồng cùng với 01 bình gas. Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 bình gas màu xanh, hình trụ tròn, đường kính 36 cm, cao 60 cm, trọng lượng vỏ bình 13,7 kg trị giá 250.000 đồng; gas trong bình 10,8 kg trị giá 225.000 đồng. Tổng trị giá bình gas là 475.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).* Tổng giá trị tài sản Nam chiếm đoạt là 865.000 đồng. Do đó, bị cáo Lê Công N đã phạm tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự

Điều 141 Bộ luật hình sự. Tội hiếp dâm

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Điều 168 Bộ luật hình sự: Tội cướp tài sản

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

……

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục thân thể, nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của bà T, ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì dục vọng cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố tình giao cấu và quan hệ tình dục khác trái ý muốn của bị hại. Trong vụ án, bị hại còn là người lớn tuổi đáng bậc ông bà của bị cáo, bị hại bị gẫy xương phải thay khớp háng không có khả năng đi lại. Ngoài ra bị cáo còn dùng vũ lực, gây thương tích và chiếm đoạt tài sản của bà T, mặc dù bị hại đã nói bị cáo không được lấy số tiền trên nhưng bị cáo Nam vẫn chiếm đoạt.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội *"Hiếp dâm"*, bị cáo Lê Công N phải chịu 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên"* và *"Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được"*quy định tại các điểm i, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với tội *"Cướp tài sản"*, bị cáo Lê Công N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Bị cáo Nam có nhân thân tốt, là người lao động, chưa vi phạm pháp luật ;

[5] *Về hình phạt chính:* Mức đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội hiếp dâm và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nam phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù như đề nghị của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nam để giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và ngăn ngừa chung cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nam tại phiên tòa bị cáo Nam không có nghề và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nam.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, bà T yêu cầu Nam phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (gồm: số tiền Nam chiếm đoạt chưa trả hết là 139.000 đồng; chi phí y tế là 1.040.000 đồng và 821.000 đồng tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe).

Tại phiên tòa: Người được ủy quyền của bà T là chị Liễu tiếp tục yêu cầu số tiền nêu trên không yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần. Bị cáo Nam chấp nhận bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bà T. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường về sức khỏe, tinh thần, căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 590, 592 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thỏa thuận này của bị cáo và chị Liễu.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Về số tiền 290.000 đồng Lê Công N chiếm đoạt của bà T, bà Lòng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 251.000 đồng và bị hại đã nhận lại; 01 bình gas màu xanh, hình trụ tròn, nhãn hiệu An Phu Gas và một số đồ dùng cá nhân quản lý của bà Phan Thị T để phục vụ điều tra, ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bà T, không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong chất dịch đã khô hoàn lại sau giám định.

[9] Đối với bà Lưu Thị Lòng là người được Nam đưa số tiền là 290.000đ, bà Lòng không biết đó là số tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Bà Lòng đã sử dụng 39.000đ còn lại số tiền 251.000đ bà đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra và đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công N phạm tội "*Hiếp dâm*" và "*Cướp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm s Khoản 1,2 Điều 51 các điểm i, k khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công N **02 (Hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "*Hiếp dâm*"

2.2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công N **07 (Bẩy)** năm tù về tội "*Cướp tài sản*".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Công N phải chấp hành là **09 (Chín)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2019.

3. Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện cho bị hại là chị Lê Thị L và bị cáo Lê Công N phải bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng).*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu bị cáo Lê Công N chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong chất dịch đã khô hoàn lại sau giám định.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Công N phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Công N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2020); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an H.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng